

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1413/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2017

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Ông Nguyễn Văn Soan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thành Phong – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 576/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1954/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 2125/2017/QĐHPT-ST ngày 12 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm: 1990, địa chỉ cư trú: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2.Bị đơn: Ông Vũ Hùng K, sinh năm 1987, địa chỉ cư trú: Đường D, Phường E, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/4/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn: Bà H trình bày: Bà và ông K sống chung với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Do trong thời gian chung sống bà và ông K xảy ra nhiều mâu thuẫn trong tình cảm cũng như tiền bạc do ông K không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc gây nợ nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông K.

Về con chung: Có 01 con chung tên Vũ Hùng Khang A, sinh ngày: 05/4/2007 sẽ do bà trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/5/2017, trẻ Vũ Hùng Khang A trình bày: Nếu bà H và ông K ly hôn thì trẻ có nguyện vọng sống chung với bà H vì bà H chăm sóc cho trẻ rất tốt.

Bà H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Do ông K thường xuyên vắng nhà nên việc tổng đạt trực tiếp không thể thực hiện được nên Tòa án tiến hành các thủ tục niêm yết xét xử vắng mặt ông K theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho các đương sự và Viện kiểm sát nghiên cứu.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh H được ly hôn ông Vũ Hùng K.

Về con chung: Giao con chung tên Vũ Hùng Khang A, sinh ngày: 05/04/2007 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông K cho đến khi bà H có yêu cầu.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại số: Đường D, Phường E, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Do đương sự: Bà H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ông K vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[2]. Xét yêu cầu của các đương sự: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H thấy rằng. Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số: 78, quyển số: 01/2008 ngày 29/4/2008 của Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Minh H và ông Vũ Hùng K là hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về yêu cầu ly hôn của bà H xét thấy trước đây bà H đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông K nhưng sau đó rút đơn để có thời gian hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng việc hàn gắn không có kết quả và căn cứ vào kết quả xác minh ngày 18/5/2017 của Hội liên hiệp phụ nữ Phường 14, quận Gò Vấp thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà H và ông K là do đời sống kinh tế khó khăn. Do mâu thuẫn giữa bà H và ông K đã tồn tại từ lâu và có thực, việc cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng không đạt được kết quả, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của bà H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để chấp nhận vì không nhất thiết phải kéo dài cuộc sống vợ chồng khi mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, mặc dù ông K đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng hoàn toàn không có ý kiến gì đối với việc bà H yêu cầu ly hôn cho thấy ông K không còn quan tâm đến việc duy trì quan hệ vợ chồng với bà H nên khả năng đoàn tụ gia đình là không có.

Về con chung: Căn cứ vào giấy khai sinh số: 271, quyển số: 02/2008 ngày 02/8/2008 của Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định được bà H và ông K có 01 con chung tên là Vũ Hùng Khang A, sinh ngày: 05/04/2007.

Bà H có yêu cầu được trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Xét điều kiện nuôi con của bà H: Căn cứ vào hợp đồng lao động số: 20170101/HĐLĐ/DVM ngày 01/01/2017 thể hiện bà H hiện đang làm việc tại Trường mầm non Đại Việt Mỹ và căn cứ vào kết quả xác minh ngày 18/5/2017 của Hội liên hiệp phụ nữ Phường 14, quận Gò Vấp thì trẻ A hiện đang do bà H nuôi dưỡng. Hơn nữa, tại bản tự khai ngày 18/5/2017 trẻ A trình bày có nguyện vọng muốn sống chung với bà H nên Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao trẻ A cho bà H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là thỏa đáng và có cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình.

Do bà H không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông K cho đến khi bà H có yêu cầu.

Ông K được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh H được ly hôn ông Vũ Hùng K (Giấy chứng nhận kết hôn số: 78, quyển số: 01/2008 ngày 29/4/2008 của Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị).

Về con chung: Giao con chung tên Vũ Hùng Khang A, sinh ngày: 05/04/2007 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông K cho đến khi bà H có yêu cầu.

Ông K có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà H đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0018367 ngày 28/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà H đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày được tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Mạnh Cường

